

QUYẾT ĐỊNH

**điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,
Thường trực Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm
kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 14/10/2025 của
Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng
bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung các phụ lục ban hành kèm theo Chương
trình hành động số 01-CTr/ĐU, ngày 19/9/2025 của Ban Chấp hành Đảng
bộ UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, như sau:

(Có các Phụ lục chi tiết kèm theo)

Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này tiếp tục thực
hiện theo Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU, ngày 19/9/2025 của Ban
Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh.

Điều 2. UBND tỉnh, cấp ủy các chi, đảng bộ trực thuộc căn cứ nội dung
điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này để rà soát, cập nhật, bổ sung vào kế
hoạch, chương trình công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể của đơn vị; đảm
bảo việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ
I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh; UBND tỉnh; các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy UBND tỉnh; các chi, đảng bộ cơ sở căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Lưu VPĐU.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**



Lê Văn Lương

PHỤ LỤC 1
Danh mục Nghị quyết chuyên đề, Đề án Đảng ủy UBND tỉnh
tham mưu Tỉnh ủy ban hành trong nhiệm kỳ 2025 - 2030
(Kèm theo Quyết định số 29-QĐ/ĐU, ngày 22/10/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Tên nghị quyết/kết luận/đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/tham mưu	Thời gian trình	Nguồn lực
I	Nghị quyết, đề án của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh				
1	Đề án sắp xếp, kiện toàn thôn bản, tổ dân phố gắn với sắp xếp lại chi bộ, ban công tác Mặt trận thôn bản, tổ dân phố.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	NSNN
2	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp hàng hóa, được liệu theo hướng kinh tế xanh giai đoạn 2026 – 2030.	UBND tỉnh		Tháng 12/2025	nt
3	Nghị quyết về phát triển du lịch giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	nt
4	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tư nhân thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh		Tháng 12/2025	nt
5	Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.	UBND tỉnh		Tháng 12/2025	nt
6	Nghị quyết về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 – 2030.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	nt
7	Nghị quyết về Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 – 2030.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	nt

8	Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	nt
II	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
1	Nghị quyết về nâng cao trình độ, năng lực cán bộ cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.	UBND tỉnh (phối hợp BTC Tỉnh ủy)		Tháng 12/2025	NSNN
2	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc Mảng, La Hủ giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	nt
3	Nghị quyết về xây dựng các công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	UBND tỉnh		Tháng 8/2026	nt
4	Nghị quyết về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho Dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	nt
5	Nghị quyết về hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	nt
III	Kết luận của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy				
1	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 17/2/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.	UBND tỉnh		Tháng 11/2025	NSNN

STT	Tên nghị quyết/kết luận/đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/tham mưu	Thời gian trình	Nguồn lực
2	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 20/5/2021 về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.	UBND tỉnh		Tháng 12/2025	NSNN

PHỤ LỤC 2

Danh mục Nghị quyết Đảng ủy UBND tỉnh ban hành và nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ 2025 - 2030
về công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(Kèm theo Quyết định số 29-QĐ/ĐU, ngày 22/10/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh)

STT	Tên nghị quyết/nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/tham mưu	Thời gian trình/ban hành	Ghi chú
I	Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ UBND tỉnh				
1	Nghị quyết về nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với việc thúc đẩy quá trình tái cơ cấu kinh tế và phát triển bền vững.	UBND tỉnh		Tháng 02/2026	
2	Nghị quyết về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	UBND tỉnh		Tháng 12/2025	
3	Nghị quyết về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.	UBKT Đảng ủy	Các cơ quan TMGV ĐU; Các chi, đảng bộ cơ sở.	Tháng 11/2025	
II	Nhiệm vụ trọng tâm				
1	Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh lần thứ I, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XV Đảng bộ tỉnh, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các chủ trương, nghị quyết, văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các chi, đảng bộ cơ sở	Thường xuyên	

2	Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, tối ưu hóa mô hình vận hành, hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện triệt để việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số và công nghệ số; tổ chức triển khai hiệu quả Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, cung cấp, giải quyết 100% thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh.	UBND tỉnh; Văn phòng Đảng ủy	Các chi, đảng bộ cơ sở	Thường xuyên	
3	Tiếp tục kiên trì, kiên quyết thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các chi, đảng bộ cơ sở	Thường xuyên	
4	Chủ động nắm tình hình, kịp thời định hướng dư luận xã hội gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh trực diện, trực tiếp, phản bác, tấn công, gỡ bỏ các thông tin xấu, độc trên không gian mạng theo hướng nhạy bén, “thông tin phải đi trước, mở đường”; đề xuất, kiến nghị xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân lợi dụng mạng xã hội để thông tin sai trái, xuyên tạc, phản động; đồng thời, khai thác, tiếp thu những giá trị tích cực, hữu ích từ mạng xã hội.	UBND tỉnh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy	Các chi, đảng bộ cơ sở	Thường xuyên	
5	Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng theo hướng khoa học, dân chủ, hiệu quả, sát thực tiễn; giữ vững các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, thực hiện nghiêm quy chế làm việc.	UBND tỉnh; Ban Tổ chức Đảng ủy	Các chi, đảng bộ cơ sở	Thường xuyên	
6	Xây dựng tổ chức cơ sở đảng có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao. Triển khai hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”. Triển khai hiệu quả công tác nghiên cứu thực tiễn, đúc kết thành lý luận	Ban Tổ chức Đảng ủy	Các chi, đảng	Thường xuyên	

	của Đảng; tiếp tục nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác quản lý đảng viên; quan tâm công tác phát triển đảng viên.		bộ cơ sở		
7	Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm là 4 mục tiêu "không thể, không dám, không muốn, không cần tham nhũng". Khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, không làm đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Kiến nghị, xử lý trách nhiệm người đứng đầu trong việc chậm trễ thực hiện các kiến nghị trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước mà không có lý do chính đáng.	UBND tỉnh; UBND Đảng ủy	Các chi, đảng bộ cơ sở	Thường xuyên	
8	Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các hoạt động: kiểm tra, thanh tra; thi hành án; xây dựng pháp luật; công tác cán bộ và các chủ trương mới của Trung ương trên lĩnh vực phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.	UBND tỉnh; UBND Đảng ủy	Các chi, đảng bộ cơ sở	Thường xuyên	
9	Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa cấp tỉnh và cấp xã; tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tăng cường kiểm tra, giám sát theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước. Tiếp tục hoàn thiện, tháo gỡ, vướng mắc trong thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và đảm bảo phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi, phù hợp thực tiễn địa phương. Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện phân cấp, ủy quyền cấp tỉnh, cấp xã và đề xuất kế hoạch phân cấp, ủy quyền giai đoạn 2026-2030.	UBND tỉnh		Thường xuyên	

PHỤ LỤC 3**Danh mục các công trình, dự án thực hiện nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2025 - 2030***(Kèm theo Quyết định số 29-QĐ/ĐU, ngày 22/10/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh)*

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
I	Hạ tầng giao thông			
1	Cao tốc CT13 Bảo Hà - Lai Châu.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN
2	Hầm đường bộ qua đèo Khau Co.	nt	2026-2030	nt
3	Xây dựng cảng hàng không Lai Châu.	nt	2026-2030	nt
4	Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên.	nt	Hoàn thành năm 2027	nt
5	Cải tạo, nâng cấp QL4D đoạn từ Hầm Hoàng Liên đến Trung tâm xã Phong Thổ.	nt	2026-2030	nt
6	Cải tạo, nâng cấp QL12 đoạn từ Trung tâm xã Phong Thổ đến cửa khẩu Ma Lù Thàng.	nt	nt	nt
7	Cải tạo, nâng cấp QL4H, đoạn từ Cầu Pa Tần đến Trung tâm xã Bum Nưa.	nt	nt	nt
8	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 132 (Đoạn Mường So - Dào San - Vàng Ma Chải) và đường tỉnh 130 (đoạn Nậm xe - Mường So) và đường tỉnh 128.	nt	nt	nt
9	Hệ thống các đường tỉnh lộ, đường đô thị, đường GTNT trên địa bàn tỉnh.	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
10	Xây dựng cầu đa công năng tại khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng	nt	nt	nt
II	Hạ tầng Nông nghiệp			
1	Đầu tư hạ tầng lâm nghiệp và các vùng sản xuất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	UBND tỉnh	Giai đoạn 2026-2030	NSNN
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 – 2030.	nt	nt	nt
3	Đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.	nt	nt	nt
4	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt
5	Sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt
6	Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng khu, điểm tái định cư các dự án thủy điện quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt
III	Hạ tầng quốc phòng, an ninh			
1	Dự án Xây dựng thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.	UBND tỉnh	Giai đoạn 2026-2030	NSNN
2	Nâng cấp, cải tạo một số tuyến đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới, kè mốc giới.	nt	nt	nt
3	Dự án Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới một số hạng mục doanh trại các Ban Chỉ huy phòng thủ khu vực 1, 2, 3 thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
4	Dự án cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số công trình phục vụ cho huấn luyện dự bị động viên thuộc Bộ CHQS tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt
5	Đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc công an các xã.	nt	nt	nt
IV	Hạ tầng khoa học công nghệ			
1	Chuyển đổi số trong các cơ quan tỉnh.	UBND tỉnh	Giai đoạn 2026-2030	NSNN
2	Nâng cấp Trung tâm dữ liệu và hệ thống thư điện tử.	nt	nt	nt
3	Đầu tư thiết bị cửa khẩu thông minh.	nt	nt	nt
4	Đầu tư hạ tầng phủ sóng 5G/6G trên địa bàn tỉnh.	nt	nt	Ngân sách và các nguồn khác
V	Hạ tầng khu kinh tế			
1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, cơ sở vật chất cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN
VI	Hạ tầng y tế			
1	Mở rộng, cải tạo, nâng cấp bệnh viện Đa khoa tỉnh (lên hạng I).	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN
2	Bệnh viện Y học cổ truyền.	nt	nt	nt
3	Đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất hệ thống y tế cơ sở.	nt	nt	nt
VII	Hạ tầng giáo dục			
1	Đầu tư xây dựng mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trường lớp học các cấp trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN
2	Đề án xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất các trường phổ thông	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
	dân tộc nội trú THPT trên địa bàn tỉnh Lai Châu.			
3	Hoàn chỉnh đầu tư 11 trường phổ thông nội trú liên cấp các xã biên giới và một số xã có địa bàn đi lại khó khăn.	UBND tỉnh	2026-2027	NSNN, vốn khác
4	Trường chính trị tỉnh (giai đoạn II).	UBND tỉnh	Năm 2026	NSNN
VIII	Hạ tầng văn hóa			
1	Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh Lai Châu.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN
2	Bảo tàng tỉnh.	nt	nt	nt
IX	Trụ sở làm việc			
1	Xây mới, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống trụ sở các xã.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN
B	VỐN NGOÀI NGÂN SÁCH			
I	Hạ tầng du lịch			
1	Quần thể du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị sinh thái Pu Sam Cáp (Phường Đoàn kết).	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại phường Đoàn Kết.	nt	nt	nt
3	Khu du lịch sinh thái cao nguyên Sìn Hồ (xã Sìn Hồ).	nt	nt	nt
4	Du lịch sinh thái Thác Nậm Lúc (xã Sìn Hồ).	nt	nt	nt
5	Quần thể khu du lịch chinh phục đỉnh Putaleng (xã Tà Lèng).	nt	nt	nt
6	Khu du lịch sinh thái Sìn Suối Hồ gắn với đỉnh Bạch Mộc Lương Tử, Sơn Bạc Mây (xã Sìn Suối Hồ).	nt	nt	nt
7	Khu du lịch vườn địa đàng (xã Bình Lư).	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
8	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại xã Bình Lư.	nt	nt	nt
9	Quần thể du lịch đèo Hoàng Liên tại xã Bình Lư và xã Tân Uyên gắn với du lịch sinh thái hang động Tiên Sơn (xã Bình Lư).	nt	nt	nt
10	Khu du lịch gắn với bản văn hóa cộng đồng tại xã Khun Há.	nt	nt	nt
11	Hang động tại Bản Nà Bỏ (Phường Tân Phong).	nt	nt	nt
12	Khu vui chơi giải trí tổng hợp tại phường Tân Phong kết hợp bản văn hóa du lịch bản Hon	nt	nt	nt
13	Tổ hợp dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao sân golf tại xã Tân Uyên.	nt	nt	nt
14	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái văn hóa gắn với suối nước nóng Phiêng Phát (xã Tân Uyên).	nt	nt	nt
15	Khu du lịch sinh thái gắn với suối nước nóng Nà Hoi (xã Tân Uyên).	nt	nt	nt
16	Khu du lịch nghỉ dưỡng tắm nước khoáng nóng Nà Ún (xã Pắc Ta).	nt	nt	nt
17	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Pắc Ta (xã Pắc Ta).	nt	nt	nt
18	Khu du lịch sinh thái vùng chè gắn với suối khoáng nóng Trung Đồng (xã Tân Uyên).	nt	nt	nt
19	Khu du lịch cộng đồng, bảo tồn văn hóa dân tộc Mông, bảo tồn chè cổ thụ và nuôi cá nước lạnh xã Mường Khoa.	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
20	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Huổi Quảng gắn với quần thể hang động Bản Mè (xã Khoen On).	nt	nt	nt
21	Khu du lịch lòng hồ thủy điện Bản Chát (xã Mường Kim).	nt	nt	nt
22	Du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Lai Châu (xã Mường Mô).	nt	nt	nt
23	Khu du lịch sinh thái Pú Đao kết hợp du lịch lòng hồ thủy điện (xã Lê Lợi).	nt	nt	nt
24	Khu du lịch sinh thái đỉnh Pu Si Lung (xã Bum Nưa).	nt	nt	nt
25	Điểm du lịch suối nước nóng Nậm Ngoa Pắc Ma (xã Mường Tè).			
II	Hạ tầng thương mại, dịch vụ			
1	Phát triển trung tâm thương mại, siêu thị, chợ theo quy hoạch đã được phê duyệt.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Xây dựng khu dịch vụ du lịch Mường So.	nt	nt	nt
III	Hạ tầng công nghiệp			
1	Công nghiệp năng lượng (Điện)			
1.1	Đầu tư xây dựng và khai thác điện mặt trời.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.2	Đầu tư xây dựng mới và mở rộng các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt
1.3	Đầu tư các Thủy điện tích năng.	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
1.4	Mở rộng Thủy điện Lai Châu (Tổ máy số 4), Thủy điện Bản Chát.	Tập đoàn điện lực Việt Nam	nt	Vốn Nhà nước
2	<i>Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản</i>			
2.1	Xây dựng nhà máy chế biến mắc ca.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2.2	Xây dựng nhà máy chế biến rau, củ quả.	nt	nt	nt
2.3	Xây dựng nhà máy chế biến chè.	nt	nt	nt
2.4	Xây dựng nhà máy chế biến dược liệu.	nt	nt	nt
2.5	Xây dựng nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi.	nt	nt	nt
2.6	Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón.	nt	nt	nt
2.7	Xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất.	nt	nt	nt
2.8	Xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.	nt	nt	nt
2.9	Xây dựng nhà máy chế biến thủy sản.	nt	nt	nt
2.10	Dự án khai thác, chế biến khoáng sản.	nt	nt	nt
2.11	Dự án liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa gạo đặc sản chất lượng cao.	nt	nt	nt
2.12	Dự án sản xuất và chăn nuôi gia súc, gia cầm ứng dụng công nghệ cao.	nt	nt	nt
2.13	Dự án liên kết phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ mật ong.	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
3	Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng			
3.1	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch không nung.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
3.2	Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn tập trung.	nt	nt	nt
3.3	Đầu tư phát triển cơ sở sản xuất cát nghiền.	nt	nt	nt
3.4	Đầu tư khai thác chế biến các mỏ vật liệu xây dựng theo quy hoạch.	nt	nt	nt
4	Khu, cụm công nghiệp			
4.1	Khu công nghiệp Mường So.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN; Thu hút đầu tư ngoài NSNN
4.2	Khu công nghiệp Tân Uyên.	nt	nt	nt
4.3	Khu công nghiệp Than Uyên.	nt	nt	nt
4.4	Cụm công nghiệp Nậm Nhùn.	nt	nt	nt
4.5	Cụm công nghiệp Mường Tè.	nt	nt	nt
IV	Hạ tầng nông lâm nghiệp			
1	Trồng trọt, chăn nuôi			
1.1	Khu nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
1.2	Trồng và phát triển vùng chè hữu cơ.	nt	nt	nt
1.3	Sản xuất giống, phát triển trồng và chế biến sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu.	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
1.4	Phát triển vùng sản xuất rau, củ, quả.	nt	nt	nt
1.5	Phát triển vùng gạo đặc sản, chất lượng.	nt	nt	nt
1.6	Phát triển vùng chuyên canh các sản phẩm nông nghiệp khác.	nt	nt	nt
1.7	Phát triển vùng hoa địa lan.	nt	nt	nt
1.8	Phát triển nuôi ong mật.	nt	nt	nt
1.9	Phát triển chăn nuôi thủy sản trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt
2	Lâm nghiệp			
2.1	Trồng phát triển cây mắc ca.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2.2	Trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ.	nt	nt	nt
V	Phát triển đô thị			
1	Phát triển các khu đô thị/nhà ở thương mại trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Nhà ở xã hội phục vụ cho người có thu nhập thấp trên địa bàn tỉnh.	nt	nt	nt
VI	Hạ tầng giao thông			
1	Cao tốc Bảo Hà (Lào Cai) - Lai Châu (CT.13).	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN; Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Cầu Pá Ngừa (thay thế phà Pá Ngừa đường tỉnh 134).	nt	nt	nt
3	Trạm dừng nghỉ trên địa bàn tỉnh (theo quy hoạch).	nt	nt	nt
4	Cảng cạn xã Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt

STT	Công trình/dự án thực hiện nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian (dự kiến)	Nguồn vốn (dự kiến)
VII	Hạ tầng giáo dục, đào tạo			
1	Trung tâm dạy nghề tư thục trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Trung tâm sát hạch lái xe cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh.	nt	nt	nt
VIII	Hạ tầng khoa học và Công nghệ			
1	Trung tâm nghiên cứu giống và cây trồng trên địa bàn tỉnh.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN; Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Dự án phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số.	nt	nt	nt
IX	Hạ tầng y tế			
1	Bệnh viện tư nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	UBND tỉnh	2026-2030	Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Trung tâm chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt
X	Môi trường			
1	Dự án đầu xử lý nước thải tập trung trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	UBND tỉnh	2026-2030	NSNN; Thu hút đầu tư ngoài NSNN
2	Cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	nt	nt	nt